

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **328/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 16/10/2019

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Ông Nguyễn Văn Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/4/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Khổng Thị L**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Khổng Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn T tìm hiểu rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 03/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn và sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương. Cuộc sống chung của vợ chồng chị ban đầu hạnh phúc đến khoảng tháng 1 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, không thể kéo dài được. Sau khi mâu thuẫn, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình mâu thuẫn gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh T có 02 con chung, cháu Trần Văn L, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016. Quan điểm của chị khi giải quyết ly hôn, chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Văn K. Anh Trần Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Văn L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định, chị và anh T không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Trần Văn T trình bày:

Anh và chị Khổng Thị L kết hôn vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về làm ăn và sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L tự ý kiếm có gây sự và bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Khi chị L bỏ về nhà mẹ đẻ, anh và gia đình cũng sang nói chuyện động viên chị L quay về nhưng chị L không nhất trí. Sau đó chị L đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị có 02 con chung, cháu Trần Văn L, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016. Anh không nhất trí với đề nghị của chị L về con chung. Quan điểm của anh khi giải quyết ly hôn, Anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Trần Văn L và Trần Văn K. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Trần Văn T đến Tòa án để giải quyết việc chị Khổng Thị L đề nghị ly hôn nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Trần Văn T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Khổng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn T; giao cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Khổng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Văn L, sinh ngày 28/10/2014 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Khổng Thị L và anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; chị Khổng Thị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của thôn P, xã Đ, huyện Sơn Dương chị L và anh T kết hôn năm 2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2018 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do cãi chửi nhau, còn nguyên nhân cụ thể thôn không nắm được. Khoảng tháng 10 năm 2018 vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, vợ chồng anh chị có 02 con chung, cháu Trần Văn L, sinh năm 2014 và cháu Trần Văn K, sinh năm 2016, 02 cháu đều đang ở cùng anh T. Hiện nay, anh T đang làm nghề thợ mộc tại địa phương thu nhập bình quân 3.000.000đ/tháng. Còn chị L đang làm công nhân thôn không biết được thu nhập cụ thể của chị L. Về tài sản, đất đai, công nợ chung của anh chị thôn không nắm được.

Theo cung cấp của cán bộ văn hóa xã Đ, huyện Sơn Dương: về giao nuôi con chung khi ly hôn nên giao cho chị L, anh T mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Vì hiện nay anh T đang làm nghề thợ mộc tại địa phương. Mức thu nhập bình quân ở thôn P, xã Đ còn thấp nên việc nuôi cả 02 cháu sẽ không đảm bảo. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật giao nuôi con chung cho phù hợp nhằm đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần.

Chị Khổng Thị L hiện nay đang làm việc cho Công ty TNHH Willtech Vina lô KT1-A2 Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Theo phiếu lương 6 tháng gần đây, thu nhập trung bình của chị L từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2019 là 6.700.000đ/tháng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Văn T nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án. Anh Trần Văn T có quan điểm là không nhất trí ly hôn với chị Khổng Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của

đương sự và xác minh tại địa phương giữa chị L và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chị L và anh T đã ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2018 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Trong quá trình mâu thuẫn, chính quyền địa phương và gia đình đã hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng không thành. Đồng thời, anh T đã cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc không thể hòa giải được, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Khổng Thị L là xử cho chị L được ly hôn với anh Trần Văn T.

[2] Về con chung: Chị Khổng Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung, cháu Trần Văn L, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh T đều có thu nhập trung bình, chị L khoảng 6.700.000đ/tháng, anh T khoảng 3.000.000đ/tháng. Để đảm bảo cho các con của anh chị phát triển toàn diện về cả thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Khổng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Văn L cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Khổng Thị L, anh Trần Văn T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Khổng Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khổng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Khổng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Văn L cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Khổng Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai số 0000869 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Trần Văn T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

